

PHỤ LỤC 1.1: BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

| STT | HOẠT ĐỘNG | THỜI GIAN THỰC HIỆN | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA TIÊU DỰ ÁN (Chi tiết xem Phụ lục 1.2: Khung kết quả và giám sát thực hiện) |
|-----|--|---------------------|------|---|---|----|----|----|------|---|---|---|---|---|------|---|---|----|----|----|---|---|---|---|---|---|
| | | Năm | 2017 | | | | | | 2018 | | | | | | 2019 | | | | | | | | | | | |
| | | Tháng | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | |
| 1 | WP1: Khởi động dự án và triển khai xây dựng các chương trình tiên xử lý và xử lý đầu ra của mô hình (PrePos) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | <ul style="list-style-type: none"> Bộ chương trình mã nguồn mở tiên xử lý và xử lý đầu ra của mô hình (PrePos) Tổ chức hội thảo khởi động dự án và kế hoạch triển khai dự án. 03 chuyên gia nước ngoài về Việt Nam để tham dự hội thảo và làm việc với các nhà khoa học trong nước về công tác triển khai dự án. |
| 2 | WP2: Phát triển hệ thống mô hình kết hợp AOGCM cho khu vực Biển Đông và Việt Nam | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | <ul style="list-style-type: none"> Bộ mô hình AOGCM mã nguồn mở phù hợp với khu vực Biển Đông và Việt Nam Chuyên gia nước ngoài sang dự hội thảo và làm việc với các nhà khoa học trong nước về lựa chọn cấu hình của AOGCM cho khu vực Biển Đông và Việt Nam. |
| 3 | WP3: Xây dựng bộ chương trình dò tìm xoáy (TD-Detect) từ đầu ra của AOGCM | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | <ul style="list-style-type: none"> Bộ chương trình dò tìm xoáy mã nguồn mở phù hợp với đầu ra của AOGCM |
| 4 | WP4: Xây dựng và phát triển phương pháp tổ hợp sản phẩm (TC-Ens) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | <ul style="list-style-type: none"> Bộ chương trình mã nguồn mở tạo sản phẩm dự báo tổ hợp (TC-Ens) từ các kết quả dự báo thành phần Chuyên gia nước ngoài sang dự hội thảo và làm việc với các nhà khoa học trong nước về phương án tổ hợp sản phẩm báo dự báo để đưa ra phương án tối ưu. |
| 5 | WP5: Xây dựng và phát triển hệ thống điều khiển tự động dự báo nghiệp vụ (AUTO-Ope) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | <ul style="list-style-type: none"> Bộ chương trình điều khiển tự động hệ thống dự báo nghiệp vụ (AUTO-Ope) viết cho hệ điều hành của hệ thống tính toán hiệu năng cao |
| 6 | WP6: Thử nghiệm mô phỏng và dự báo bằng HTNV-DBBHM và đánh giá sai số | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | <ul style="list-style-type: none"> Kết quả thử nghiệm và đánh giá sai số dự báo của HTNV-DBBHM |
| 7 | WP7: Đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | <ul style="list-style-type: none"> 3 cán bộ trẻ được đào tạo và 3 nhà khoa học đi trao đổi khoa học tại CSIRO. Hệ thống HTNV-DBBHM được cài đặt và chuyển giao cho Việt Nam chạy được ở chế độ nghiệp vụ. Hội thảo tổng kết, công bố sản phẩm của dự án. Các chuyên gia về Việt Nam thực hiện chuyển giao công nghệ, công bố sản phẩm dự án. |
| 8 | WP8: Mua sắm trang thiết bị, phần mềm máy tính | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | <ul style="list-style-type: none"> Một hệ thống tính toán hiệu năng cao đã cài đặt các phần mềm chuyên dụng và HTNV-DBBHM chạy ở chế độ nghiệp vụ (chương trình mã nguồn mở) |